

Số: /QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ Quy định về quản lý cát sỏi lòng sông và bảo vệ lòng bờ bãi sông;

Căn cứ Nghị định số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 1195/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt lập quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 31/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thông qua Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 01/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thông qua Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 355/TTr-STNMT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (kèm theo Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản), với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Đối với cát sông:

Gồm 06 thân khoáng được chia thành 18 khối tài nguyên, được giới hạn bởi các vùng khép kín có tọa độ điểm đầu và điểm cuối thể hiện trong Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản kèm theo. Các nội dung còn lại thể hiện như sau:

- Cao trình khai thác: được phép khai thác đến cốt tối đa -17m.
- Khoảng cách từ khu vực khai thác đến bờ sông: gần nhất 200m.
- Tổng sản lượng cho kỳ quy hoạch 2021-2030 trên địa bàn tỉnh là: 73,4 triệu m³ cát.
- Công suất khai thác phân theo kỳ giai đoạn như sau:
 - + Đối với giai đoạn 2021-2025: công suất cấp phép hàng năm tối đa 13,55 triệu m³/năm.
 - + Đối với giai đoạn 2026-2030: Công suất cấp phép hàng năm tối đa 8,0 triệu m³/năm.
- + Giai đoạn sau 2030 - tầm nhìn đến năm 2050: UBND Tỉnh quyết định cho rà soát, tổng hợp trữ lượng đã cấp phép khai thác thực tế và trữ lượng dự báo khảo sát để thực hiện cho giai đoạn này, kết hợp khảo sát lại hiện trạng đáy sông.

- Khu vực cấm hoạt động khai thác:

- + Giai đoạn 2021-2030: gồm 11 khu vực cấm khai thác (sông Tiền có 8 khu vực, sông Hậu có 3 khu vực) và các khu vực này có cụ thể tọa độ giới hạn điểm đầu và điểm cuối. Trong đó:

Giai đoạn 2021-2023 (trước khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024): toàn tỉnh có 07 khu vực cấm khai thác (thể hiện trong Quyết định số 1472/QĐ-UBND.HC ngày 31/12/2015 của UBND Tỉnh).

Giai đoạn 2024-2030: toàn tỉnh có 11 khu vực cấm (bổ sung thêm 04 khu vực cấm: khu 4, khu 5, khu 8 và khu 11).

- + Giai đoạn sau năm 2030 sẽ rà soát lại hiện trạng và trình cấp thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp thực tế.

2. Đối với đất sét:

- Gồm 26 thân sét (từ S1 đến S26), tổng trữ lượng dự báo khoảng 299,53 triệu m³. Trong đó:

+ Có 21 thân sét (từ S1 đến S21) có thể xem xét thăm dò, khai thác với tổng trữ lượng dự báo khoảng 222,26 triệu m³.

+ Đối với 5 thân sét còn lại (từ thân sét S22 đến S26) không đưa vào khai thác (thân sét chồng lấn vào khu di tích lịch sử; chồng lấn vào khu dân cư; đô thị mở rộng; đất Quốc phòng; khu bảo tồn vườn quốc gia).

- Cao trình khai thác: tối đa -3,0 mét.

- Trữ lượng có thể khai thác phân kỳ theo giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn 2021-2025: thăm dò, xem xét khai thác tối đa 0,7 triệu m³

+ Giai đoạn 2026-2030: thăm dò, xem xét khai thác tối đa 0,9 triệu m³

+ Giai đoạn sau 2030, tầm nhìn đến 2050: 220,66 triệu m³

- Việc phân bổ khối lượng tài nguyên Sét theo giai đoạn nêu trên căn cứ theo Đề án Phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1439/QĐ-UBND.HC ngày 29/12/2022 của UBND Tỉnh. Căn cứ tình hình thực tế, UBND Tỉnh quyết định việc rà soát, cân đối, điều chỉnh sản lượng khai thác của từng giai đoạn theo quy định.

3. Đối với than bùn:

- Gồm 3 thân khoáng than bùn được chia làm 5 khối tài nguyên, với tổng trữ lượng là 0,60 triệu m³. Tuy nhiên, trữ lượng than bùn có thể xem xét đưa vào thăm dò khai thác khoảng 0,48 m³ (giảm 0,12 triệu m³ do có một phần diện tích đã chôn lấp vào hệ thống thủy lợi, giao thông nông thôn).

- Trữ lượng có thể khai thác phân theo giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn 2021-2030: Không khai thác.

+ Giai đoạn sau 2030, tầm nhìn đến 2050: Tài nguyên dự báo đưa vào khai thác cho giai đoạn này khoảng 0,48 triệu m³, UBND tỉnh rà soát lại hiện trạng và đưa vào khai thác nếu đủ điều kiện, mang lại hiệu quả.

4. Đối với đất san lấp (vật liệu xây dựng thông thường):

Toàn Tỉnh có 39 vị trí đưa vào khai thác, với diện tích khoảng 200,47 ha. Các vị trí, khu vực khai thác cụ thể được thể hiện đồng bộ với phương án, phân bổ, khoanh vùng đất đai được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Mục VIII Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024. Hàng năm, các địa phương rà soát, cân đối các vị trí đất khai thác để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

- Tổng nhu cầu khai thác đất: khoảng 6,80 triệu m³.

- Trữ lượng có thể khai thác phân theo giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn 2021-2025: dự kiến sản lượng khai thác 1,27 triệu m³.

+ Giai đoạn 2026-2030: dự kiến sản lượng khai thác 3,05 triệu m³.

+ Giai đoạn sau 2030, tầm nhìn đến 2050: dự kiến sản lượng khai thác 2,48 triệu m³.

5. Đối với đất san lấp thu hồi từ dự án hồ thủy lợi đa mục tiêu:

Dự kiến toàn Tỉnh có 03 dự án, thực hiện trên địa bàn huyện Hồng Ngự (92ha), huyện Tam Nông (1.300ha), huyện Cao Lãnh (160ha), với tổng diện tích 1.552ha. Chi tiết về vị trí, khoanh vùng khu vực các hồ thủy lợi đa mục tiêu thể hiện đồng bộ với phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Phụ lục XII Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024.

6. Đối với khoáng sản thu hồi từ các dự án nạo vét bãi bồi, cồn nổi:

Hàng năm khảo sát, có phương án nạo vét cụ thể, phù hợp tình hình thực tế đối với 04 bãi bồi, cồn nổi, cụ thể: bãi bồi cồn Long Tả, bãi bồi cồn Long Khánh, bãi bồi cồn Đông Giang, bãi bồi cồn Linh.

Ngoài các bãi bồi, cồn nổi nêu trên, trên địa bàn tỉnh còn một số bãi bồi, cồn nổi khác có thể xem xét đưa vào nạo vét để kịp thời bổ sung vật liệu san lấp các công trình trọng điểm của Tỉnh, của Trung ương và các công trình dân sinh.

7. Đối với khoáng sản thu hồi từ dự án nạo vét thông luồng đường thủy:

Các vị trí nạo vét sẽ được Sở Giao thông vận tải đề xuất sau khi thống nhất với địa phương và cơ quan quản lý đường sông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện công bố công khai Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch Tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Tỉnh triển khai thực hiện Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đúng theo quy định và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11/01/2024. Thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung những vấn đề mới phát sinh để quy hoạch phù hợp với yêu cầu thực tế trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Trong quá trình thực hiện quy hoạch, đối với các điểm mỏ thuộc thẩm quyền của UBND Tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ phương án quy hoạch này và các phương án quy hoạch khác có liên quan, rà soát, tham mưu UBND Tỉnh điều chỉnh số lượng, ranh giới, công suất, lộ trình khai thác, mục tiêu sử dụng (nếu cần) để đảm bảo phù hợp với thực tiễn của địa phương và các quy định hiện hành, trình Hội đồng nhân dân Tỉnh để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Tham mưu UBND Tỉnh khoanh định và công cố khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đúng theo quy định tại Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành có liên quan.

- Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn Tỉnh, phối hợp với các cơ quan có liên quan khảo sát các khu vực mỏ đủ điều kiện theo Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, để tham mưu UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đúng theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị, tổ chức có liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, xét chọn, thẩm định hồ sơ thăm dò, hồ sơ phê duyệt trữ lượng, hồ sơ **cấp phép khai thác, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản,**

chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản...của của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường công tác thanh tra kiểm tra trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản và bảo vệ môi trường; xử lý triệt để tình trạng khai thác khoáng sản cát sông trái phép và xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về khoáng sản, đề xuất cấp thẩm quyền đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép khai thác theo quy định;

- Tham mưu UBND Tỉnh kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Đối với những cá nhân, đơn vị tham gia hoạt động khoáng sản đã vi phạm pháp luật ở mức độ nghiêm trọng thì kiên quyết không xem xét gia hạn hay cấp mới giấy phép khai thác khoáng sản;

- Thường xuyên cập nhật thông tin, thống kê, tổng hợp và báo cáo kết quả hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân đã được cấp phép hoạt động khoáng sản.

2. Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan

Theo chức năng nhiệm vụ, thực hiện các nội dung cụ thể của Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản;

- Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục giao đất, cho thuê đất, sử dụng cơ sở hạ tầng và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật;

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc Công an Tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND Tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Công TTĐT Tỉnh;
- Lưu VT, NC/ĐTQH.nhthu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa